

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ VI MÔ**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **KINH TẾ VI MÔ**
 - + Tiếng Việt: Kinh tế vi mô
 - + Tiếng Anh: Microeconomics
- Mã học phần: DCB.02.03
- Đối tượng học: Sinh viên ngành Kế toán
- Số tín chỉ: 3
- Vị trí của học phần trong CTĐT:

Kiến thức giáo dục đại cương		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp						
		Kiến thức cơ sở khối ngành		Kiến thức cơ sở ngành		Kiến thức ngành		□ Thực tập/khóa luận tốt nghiệp
<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	<input type="checkbox"/> Bắt buộc	<input type="checkbox"/> Tự chọn	

- Học phần học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê-nin
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 150 giờ
 - + Nghe giảng lý thuyết : 30 giờ
 - + Thực hành : 6 giờ
 - + Thảo luận, hoạt động nhóm : 6 giờ
 - + Kiểm tra : 6 giờ
- Hoạt động khác (tự học, nghiên cứu, tham quan trải nghiệm): 102 giờ
- Viện/Khoa, bộ môn phụ trách học phần: Khoa Cơ bản, Bộ môn Kinh tế - Xã hội
- Giảng viên phụ trách học phần:

1) Họ và tên: TS. Hoàng Thị Phương Lan

Chức danh: Giảng viên Học viện Tài chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0912176363; Email: hoanglan.lan@gmail.com

2) Họ và tên: TS. Hoàng Xuân Nghĩa

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0376048998;

2. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế học vi mô trang bị cho sinh viên những vấn đề cơ bản về kinh tế: hiểu được hoạt động của một nền kinh tế. Vai trò vị trí của các chủ thể kinh tế. Tương tác giữa các chủ thể

kinh tế trên thị trường. Vấn đề kinh tế mỗi chủ thể cần giải quyết. Cách thức lựa chọn các vấn đề kinh tế một cách tối ưu. Lựa chọn của các chủ thể khi hoạt động trong lĩnh vực độc quyền. Lựa chọn sử dụng đầu vào trên thị trường lao động và vốn...Vai trò của chính phủ và các tác động chính sách....Ngoài ra, học phần còn trang bị cho sinh viên những cách phân tích, cách tiếp cận để gắn lý luận với vấn đề thực tiễn trong lĩnh vực kinh tế nhằm giúp người học nâng cao nhận thức và khả năng xử lý các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày.

Những nội dung trên được trình bày trong 6 chương sau:

CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ HỌC VÀ KINH TẾ VI MÔ

CHƯƠNG 2: CUNG - CẦU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THỊ TRƯỜNG

CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT VỀ HÀNH VI CỦA DOANH NGHIỆP

CHƯƠNG 4: CẤU TRÚC NGÀNH CẠNH TRANH - ĐỘC QUYỀN

CHƯƠNG 5: THỊ TRƯỜNG CÁC YẾU TỐ SẢN XUẤT

CHƯƠNG 6: VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về những vấn đề chung của kinh tế học vi mô, như: Thị trường và sự vận hành của thị trường, cơ chế hoạt động của thị trường cạnh tranh, độc quyền. các chủ thể kinh tế tham gia thị trường, các quy luật kinh tế cung cầu..tác động đến hoạt động của thị trường. Nguyên lý lựa chọn kinh tế tối ưu, các mô hình phân tích và các hành vi lựa chọn tối ưu của các chủ thể kinh tế: người tiêu dùng, nhà sản xuất, người đầu tư.. Vai trò và chính sách của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.
CSO 2.1	Rèn luyện cho người học kỹ năng phân tích vấn đề, kỹ năng tư duy lựa chọn kinh tế, vận dụng các nguyên lý kinh tế học và các mô hình phân tích để đưa ra các quyết định lựa chọn kinh tế trong các tình huống trên thực tế liên quan đến hoạt động sản xuất, tiêu dùng, đầu tư..và cả hoạch định chính sách; Phân tích, bình luận, đánh giá được các tác động của các nhân tố chủ quan, khách quan, nhân tố bên trong bên ngoài của môi trường kinh tế, chính trị và cả pháp luật chính sách đến các hoạt động của các chủ thể kinh tế, từ đó có sự điều chỉnh hành vi tối ưu nhằm đem lại lợi ích tối đa cho cá nhân và cả xã hội.
CSO 3.1	Người học nhận thức được sự cần thiết phải lựa chọn kinh tế để đạt được mục tiêu không chỉ về kinh tế mà cả mục tiêu xã hội. Người học có ý thức về sự đánh đổi trong quá trình lựa chọn, hay nói cách khác là nhận thức về chi phí cơ hội để cân trọng hơn khi lựa chọn, nhận thức được tầm quan trọng, sự ảnh hưởng của hành vi của cá nhân đến hiệu quả kinh tế chung của cả nền kinh tế và ngược lại.

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp cho CTĐT
<i>CDR về kiến thức:</i>				
PSO 1.1	CLO 1.1	Vận dụng được những kiến thức cơ bản về kinh tế: khái niệm, mô hình, quy luật kinh tế và mô hình phân tích có liên quan để giải quyết các tình huống phát sinh từ thực tiễn, giúp cho các chủ thể kinh tế ra quyết định tối ưu.	PLO 1.1	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
PSO 2.1	CLO 2.1	Phân tích được các tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến mô hình và vi kinh tế.	PLO 2.1	3
	CLO 2.2	Đánh giá được tác động của các nhân tố ảnh hưởng: nhân tố chủ quan, khách quan, nhân tố vi mô vĩ mô, chính sách pháp luật.	PLO 2.4	2
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
PSO 3.1	CLO 3.1	Chủ động đưa ra được ý kiến tư vấn, đề xuất được giải pháp giúp chủ doanh nghiệp, chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước hoàn thiện hơn các biện pháp, công cụ, chính sách quản lý	PLO 3.1	2

Mức độ đóng góp:

1: Introduce (Giới thiệu)

2: Reinforce (Củng cố)

3: Master (Thành thạo)

5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:

+ Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;

+ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;

- Làm bài kiểm tra định kỳ;

- Tham gia thi kết thúc học phần.

6. Tài liệu học tập:

6.1. Giáo trình chính:

[1]. Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dần (2011), Kinh tế học vi mô 1, NXB Tài chính

6.2. Sách tham khảo:

[1]. Kinh tế học vi mô. Lý thuyết – bài tập – thực hành. Cao Thúy Xiêm (2012). NXB Tài chính.

[2]. Kinh tế học vi mô trắc nghiệm. Vũ Kim Dũng. (2009). NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

7. Kế hoạch giảng dạy:

(Phổ biến Kế hoạch giảng dạy và các CDR, cách thi, kiểm tra cho SV)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết	CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT		
Bài 1	Giới thiệu đề cương chi tiết học phần Chương 1. Tổng quan về Kinh tế học và Kinh tế học vi mô + Kinh tế học + Nền kinh tế + Lựa chọn kinh tế tối ưu	3		CLO1.1 1)Tra cứu tài liệu: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Định hướng nội dung thảo luận: Mô tả hoạt động của một nền kinh tế trên cơ sở sử dụng mô hình biểu đồ vòng chu chuyển của nền kinh tế
Bài 2	Chương 2: Cung – Cầu và hoạt động của thị trường + Lý thuyết cầu + Lý thuyết cung + Quan hệ cung cầu + Đo lường lợi ích -Thặng dư sản xuất và thặng dư tiêu dùng	2		CLO1.1 1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Định hướng nội dung thảo luận: Tìm hiểu vai trò của luật cung cầu
Bài 3	Chương 2: Cung – Cầu và hoạt động của thị trường (tiếp) Tác động của chính sách đến hoạt động của thị trường	3		CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1 1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học; đọc tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Làm bài tập ở nhà theo chủ đề.
Bài 4	Chương 2: Cung – Cầu và hoạt động của thị trường (tiếp) Ứng dụng phân tích thị trường: + Đối với doanh nghiệp + Đối với người tiêu dùng + Đối với chính phủ	2		CLO1.1 Định hướng nội dung thảo luận: bài học đối với các doanh nghiệp, người tiêu dùng và chính phủ khi tham gia thị trường
Bài 5	Chương 2: Cung – Cầu và hoạt động của thị trường (tiếp) Nghiên cứu sâu hơn sau lý thuyết cầu: mô hình lựa chọn tiêu dùng tối	3	1	CLO1.1 1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	TL, TH		
	ưu				2)Đọc trước tài liệu để chuẩn bị trả lời câu hỏi của GV tại lớp 3)Làm bài tập ở nhà theo chủ đề.
Bài 6	Chương 3: Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp Doanh nghiệp và lý thuyết sản xuất + Kiểm tra 01 tiết	3			1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp
Bài 7	Chương 3 : Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp (tiếp) Doanh nghiệp và bài toán phối hợp đầu vào hiệu quả	3	1	CLO1.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Định hướng nội dung thảo luận: nguyên tắc phối hợp đầu vào tối ưu
Bài 8	Chương 3 : Lý thuyết hành vi của doanh nghiệp (tiếp) Lý thuyết về chi phí, doanh thu, lợi nhuận và bài toán tối đa hóa lợi nhuận của doanh nghiệp	3			1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2) Định hướng nội dung thảo luận: nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận
Bài 9	Chương 4. Cấu trúc ngành Cạnh tranh - Độc quyền Môi trường ngành cạnh tranh, độc quyền - vị thế và hành vi của doanh nghiệp. Lựa chọn về giá và sản lượng của một doanh nghiệp cạnh tranh	3		CLO1.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2)Đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp 3)Làm bài tập ở nhà theo chủ đề.
Bài 10	Chương 4. Cấu trúc ngành Cạnh tranh - Độc quyền (tiếp) Lựa chọn về giá và sản lượng của một doanh nghiệp độc quyền, doanh nghiệp cạnh tranh có tính độc quyền, độc quyền nhóm	3		CLO1.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Định hướng nội dung thảo luận: biểu hiện của độc quyền và mặt trái của độc quyền

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	TL, TH		
Bài 11	Chương 4. Cấu trúc ngành Cạnh tranh - Độc quyền (tiếp) Những bài học rút ra: + Đối với các doanh nghiệp nhỏ hoạt động trong ngành cạnh tranh + Đối với các doanh nghiệp có vị thế độc quyền + Đối với chính phủ: làm thế nào để khuyến khích cạnh tranh và quản lý độc quyền Kiểm tra 01 tiết	3	1	CLO1.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Định hướng nội dung thảo luận: biện pháp điều chỉnh của Chính phủ
Bài 12	Chương 5. Thị trường các yếu tố sản xuất Doanh nghiệp và thị trường yếu tố đầu vào Thị trường lao động và bài toán tuyển dụng	3		CLO1.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2)Đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp
Bài 13	Chương 5. Thị trường các yếu tố sản xuất (tiếp) Thị trường vốn – bài toán đầu tư	1	2	CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp 3)Làm bài tập ở nhà theo chủ đề.
Bài 14	Chương 6. Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường Các tình huống thị trường cần có sự can thiệp của chính phủ	2	1	CLO1.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học: Giáo trình Kinh tế vi mô - Nguyễn Văn Dân (2011) 2)Định hướng nội dung thảo luận: Những tình huống cần có sự can thiệp của chính phủ
Bài 15	Chương 6. Vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường (tiếp) Tác động của các chính sách Đánh giá hiệu quả của chính sách	3		CLO1.1	1)Tra cứu tài liệu, chuẩn bị nội dung bài học 2)Đọc trước tài liệu để trả lời câu hỏi của GV tại lớp 3)Chuẩn bị câu hỏi (để hỏi GV) về nội dung toàn bộ học phần đã học
Bài 16	- Ôn tập tổng hợp	3		CLO1.1	Ôn tập lý thuyết và Làm bài tập theo yêu cầu

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết		CLO	Nhiệm vụ của sinh viên
		LT	TL, TH		
	- Tổng kết học phần			1	
	Tổng cộng	42	6		

8. Phương pháp dạy học

8.1 Các phương pháp dạy học được sử dụng

STT	Phương pháp dạy học	Lựa chọn
1	Thuyết trình	x
2	Dạy học theo vấn đề	x
3	Dạy học thực hành (làm bài tập ứng dụng)	x
4	Hướng dẫn tự học	x

8.2 Ma trận phù hợp giữa phương pháp dạy học với CLO

STT	Phương pháp dạy học	CLO 1.1	CLO 2.1	CLO 2.2	CLO 3.1
1	Thuyết trình	x			
2	Dạy học theo vấn đề	x			x
3	Dạy học theo nhóm thực hành (làm bài tập theo nhóm)	x	x	x	x
4	Hướng dẫn tự học	x	x	x	

9. Đánh giá kết quả học tập

9.1. Phương pháp, hình thức đánh giá

9.1.1 Các phương pháp đánh giá

1) Đánh giá chuyên cần (Tham gia học trên lớp; ý thức, thái độ, chất lượng tham gia các hoạt động học tập)

2) Đánh giá kiến thức, kỹ năng:

- a) Vấn đáp: Theo câu hỏi.
- b) Viết: Tự luận, trắc nghiệm.
- c) Thực hành: làm bài tập trên giấy.

9.1.2 Các hình thức đánh giá

- a) Đánh giá thường xuyên (chuyên cần, thảo luận, báo cáo bài tập lớn)

b) Đánh giá định kỳ (2 bài kiểm tra 01 tiết tự luận và 1 bài vận dụng lý thuyết trong kỳ)

c) Đánh giá tổng kết: Thi kết thúc học phần vấn đáp theo Bài tập lớn hoặc tự luận 60 phút.

9.2 Đánh giá mức độ đạt CDR của học phần

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric		
01 bài kiểm tra tự luận 1 tiết giữa kỳ	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1	100%
01 bài kiểm tra tự luận 1 tiết cuối kỳ		Tự luận	Rubric	CLO1.1	100%
01 đánh giá khả năng vận dụng kiến thức		Tự luận	Rubric	CLO2.1, CLO2.2, CLO3.1	40% 40% 20%
Bài thi hết học phần tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1	100%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. - Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Còn vài lỗi chính tả. 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. - Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. 	Mức B (Đáp ứng được mong)	70 - 84

<ul style="list-style-type: none"> - Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Có khá nhiều lỗi chính tả. 	đội)	
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. - Trình bày không rõ ý, chưa logic. - Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức C (Đạt)	55 - 69
<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. - Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. - Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. - Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. - Nhiều lỗi chính tả. 	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 – 54
<ul style="list-style-type: none"> - Các trường hợp còn lại 	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

9.3.2 Các Rubric đánh giá thực hành

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của đề bài - Trình bày được kiến thức nền giải quyết tình huống kinh tế, thị trường - Trình bày được biện pháp xử lý - Sử dụng linh hoạt và thành thạo kiến thức, hình vẽ, công thức - Giải được bài tập trôi chảy - Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên 	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của đề bài - Trình bày được kiến thức nền giải quyết tình huống kinh tế, thị trường - Trình bày được biện pháp xử lý - Sử dụng tốt kiến thức, hình vẽ, công thức - Giải được bài tập tốt - Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của Giảng viên. 	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sơ bộ kiến thức nền giải quyết tình huống kinh tế, thị trường - Biết vận dụng kiến thức, hình vẽ, công thức cơ bản - Giải được tương đối tốt bài tập - Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV. 	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9

<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được ít yêu cầu của đề bài - Chưa trình bày được sơ bộ kiến thức nền giải quyết tình huống kinh tế, thị trường - Chưa vận dụng được kiến thức, hình vẽ, công thức cơ bản - Không giải được bài tập - Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV. 	<p>Mức D (Chưa đạt)</p>	<p>4,0 - 5,4</p>
--	-----------------------------	------------------

9.3.3 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt trên 95% số tiết học - Tham gia tích cực thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	<p>Mức A (Vượt quá mong đợi)</p>	<p>8,5 - 10</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 90-95% số tiết học - Có tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập tốt 	<p>Mức B (Đáp ứng được mong đợi)</p>	<p>7,0 - 8,4</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 85-90% số tiết học - Ít tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập chưa cao 	<p>Mức C (Đạt, song cần cải thiện)</p>	<p>5,5 - 6,9</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia học tập trên lớp đạt từ 80-85% số tiết học - Không tham gia thảo luận trên lớp - Ý thức, thái độ học tập không nghiêm túc 	<p>Mức D (Chưa đạt)</p>	<p>4,0 - 5,4</p>

10. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị: Projector, Micro; bảng, phấn.

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2022

Viện trưởng



TS. Nguyễn Văn Sanh

Trưởng bộ môn



TS. Nguyễn Đình Hợi

Người soạn thảo



ThS. Lê Thị Hồng Thủy

